



ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HIỆP CƯỜNG

Số: /ĐA-UBND

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hiệp Cường, ngày tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN

Sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Hiệp Cường, năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026; Phương án số /PA-UBND ngày /6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Hiệp Cường xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã năm 2026, như sau:

Phần thứ nhất

CĂN CỨ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

- Kết luận số 186-KL/TW ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp;
- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;
- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;
- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

- Công văn số 167/BNV-CQĐP ngày 28/3/2026 của Bộ Nội vụ kèm theo Phụ lục hướng dẫn phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
 - Thông báo số 610-TB/TU ngày 28/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;
 - Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 21/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thành lập các phường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;
 - Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;
 - Phương án số/PA-UBND ngày/6/ 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;
 - Căn cứ Kết luận số 88-KL/ĐU ngày 01/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hiệp Cường về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã;
- Căn cứ Thông báo số 165-TB/ĐU ngày 06/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hiệp Cường về việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp tổ chức bộ máy

Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Hiệp Cường là yêu cầu khách quan nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tiết kiệm chi cho người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp làm việc ở thôn; thực hiện các quy định của pháp luật và chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố năm 2026.

Đồng thời, việc sắp xếp thôn nhằm đáp ứng yêu cầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở và chất lượng phục vụ Nhân dân trong giai đoạn mới.

2. Xuất phát từ thực trạng tổ chức và hoạt động của thôn trên địa bàn

Xã Hiệp Cường được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025 theo Nghị quyết số 1666/2025/NQ-UBTVQP ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên. Theo đó, xã Hiệp Cường được sáp nhập nguyên trạng từ 04 xã cũ (gồm: Hiệp Cường, Ngọc Thanh, Song Mai và Hùng An) với diện tích tự nhiên là 28,37 km²; 9.246 hộ gia đình và 32.359 nhân khẩu. Trên địa bàn xã hiện có 20 thôn; Thôn nhiều nhất có 989 hộ gia đình và 3445 nhân khẩu, thôn ít nhất có 105 hộ gia đình và 392 nhân khẩu.

- Số thôn có quy mô hộ gia đình dưới 400 hộ: 09/20 thôn; tỷ lệ 45%
- Số thôn có quy mô hộ gia đình từ 400 đến dưới 550 hộ: 06/20 thôn; tỷ lệ 30%

- Số thôn có quy mô hộ gia đình từ 550 hộ trở lên: 05/20 thôn; tỷ lệ 25%

Như vậy, đa số các thôn trên địa bàn xã Hiệp Cường có quy mô nhỏ, không đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

3. Xuất phát từ yêu cầu thực tế

- Sau khi thực hiện Chính quyền địa phương 02 cấp (năm 2025) số lượng thôn trên địa bàn xã tăng lên nhiều, tạo áp lực quản lý lớn đối với chính quyền địa phương. Trên địa bàn xã Hiệp Cường đa số các thôn có quy mô dân số nhỏ, diện tích phân tán chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định điều này gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động cộng đồng của xã; Số lượng đầu mối thôn nhiều, các thôn nhỏ dẫn đến việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng bị dàn trải, hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao, dễ dẫn đến lãng phí ngân sách.

- Trong điều kiện khối lượng công việc ở cấp xã nhiều, yêu cầu về chuyển đổi số, cải cách hành chính, bảo đảm an ninh trật tự và tổ chức các hoạt động cộng đồng ngày càng cao, việc sắp xếp, tổ chức lại thôn là cần thiết góp phần giảm đầu mối quản lý, cơ cấu lại đội ngũ người hoạt động ở thôn theo hướng tinh gọn nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành và phục vụ Nhân dân; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa cộng đồng và nguồn lực ngân sách nhà nước.

- Đồng thời, việc sắp xếp được thực hiện trên cơ sở bảo đảm công khai, dân chủ, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân; giữ gìn các giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống của cộng đồng dân cư; góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh và tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bền vững của địa phương.

Từ những căn cứ nêu trên, việc xây dựng và triển khai Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Hiệp Cường là cần thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và yêu cầu thực tiễn của địa phương và nguyện vọng của Nhân dân.

Phần thứ hai

HIỆN TRẠNG SẮP XẾP THÔN XÃ HIỆP CƯỜNG

1. Hiện trạng số lượng thôn

- Tổng số thôn: 20 thôn;
- Tổng số hộ gia đình trong các thôn: 9.246 hộ;
- Tổng số dân của các thôn: 32.359 người.

2. Số thôn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại

Căn cứ Kế hoạch số 179 /KH-UBND ngày 21/5/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về thành lập các phường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026, theo đó: xã

Hiệp Cường được UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ xây dựng Đề án thành lập Phường đợt 2 năm 2026 trên địa bàn tỉnh;

Đôi chiếu với Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, tại Điều 11 quy định: “*Trường hợp khi xây dựng hồ sơ Đề án thành lập phường từ xã mà chưa xây dựng được phương án sắp xếp, tổ chức lại để đảm bảo tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình của tổ dân phố theo quy định tại Nghị định này thì phải xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể thực hiện sắp xếp, tổ chức lại sau khi thành lập phường*”.

Từ những căn cứ trên, Ủy ban nhân dân xã đề xuất phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã theo tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình của Tổ dân phố (Theo Điều 10, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP: *Tổ dân phố phải có từ 550 hộ trở lên*).

Hiện tại, trên địa bàn xã có 05 thôn có quy mô dân số từ 550 hộ trở lên (thôn Tiên Cầu, thôn Lương Xá, thôn Phán Thủy, thôn Duyên Yên, thôn Thanh Cù) đều có vị trí liền kề hoặc ở giữa 02 thôn có quy mô hộ gia đình nhỏ hơn quy định, cho nên các thôn này sẽ được các thôn có quy mô dân số nhỏ sáp nhập vào thành thôn mới để đảm bảo quy mô dân số theo quy định.

Như vậy:

- **Số thôn trên địa bàn xã sắp xếp, tổ chức lại:** 19 thôn;
- **Số thôn chia tách, giải thể do sắp xếp, tổ chức lại:** 01 thôn (thôn Đồng Lương);

3. Số thôn không thực hiện sắp xếp, tổ chức lại: Không.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 1A, 1B kèm theo Đề án)

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HIỆP CƯỜNG

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

- Thực hiện sáp nhập nguyên trạng 19 thôn sắp xếp thành 8 thôn mới có quy mô dân số từ 550 hộ/thôn trở lên

- Tổ chức lại 01 thôn (thôn Đồng Lương, 529 hộ dân), theo đó thực hiện chia tách, nhập vào 02 thôn mới (Tiên Cầu và Lương Xá) để đảm bảo quy mô dân số và phù hợp điều kiện địa lý giữa các thôn.

Cụ thể:

1. Sáp nhập toàn bộ thôn Tiên Cầu, thôn Trà Lâm và 1 phần thôn Đồng Lương (88 hộ dân phía Tây cầu Đồng Lương) thành thôn mới Tiên Cầu

- Tên gọi: Thôn Tiên Cầu.
- Quy mô số hộ gia đình:
- + Số hộ gia đình: 1.211 hộ;

- + Số nhân khẩu: 4.727 người, trong đó: 140 đảng viên.
 - Các thôn liền kề: Phía Đông giáp thôn Lương Xá (mới), phía Tây giáp giáp thôn Song Mai (mới), phía Nam giáp phường Sơn Lam, phía Bắc giáp xã Lương Bằng.
 - Nơi đặt trụ sở Nhà văn hóa của thôn: Thôn Tiên Cầu hiện tại.
 - Thôn Trà Lâm và Đông Lương có quy mô hộ gia đình chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định; việc sáp nhập thôn Trà Lâm và một phần thôn Đông Lương với thôn Tiên Cầu thành thôn mới để đảm bảo quy định về quy mô hộ gia đình.
- Về vị trí địa lý: 03 thôn có vị trí địa lý liền kề, thôn Đông Lương có sông Điện Biên chạy qua chia tách thôn thành 02 phần (phía đông cầu Đông Lương và phía tây cầu Đông Lương) vì vậy, việc sáp nhập 88 hộ dân của thôn Đông Lương (phía tây cầu Đông Lương) vào thôn Trà Lâm và Tiên Cầu thành thôn mới thuận lợi về vị trí địa lý (*thôn có ranh giới địa lý với thôn khác bằng sông Điện Biên*), công tác quản lý và tổ chức các hoạt động cộng đồng.

Mặt khác, phần giáp ranh giữa các thôn (Tiên Cầu - Trà Lâm; Trà Lâm - Đông Lương) có dân cư sống đan xen nên người dân trong các thôn có nét sinh hoạt tương đồng, gắn bó. Khi sắp xếp lại thôn, người dân các thôn duy trì ổn định cuộc sống, có nhiều cơ hội phát huy nét văn hóa của thôn.

2. Sáp nhập toàn bộ thôn Lương Xá và phần lớn thôn Đông Lương (441 hộ dân phía Đông cầu Đông Lương) thành thôn mới Lương Xá

- Tên gọi: Thôn Lương Xá.
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn Lương Xá gồm:
 - + Số hộ gia đình: 1.217 hộ gia đình;
 - + Số nhân khẩu: 4.658 người; trong đó: 110 đảng viên.
- Các thôn liền kề: Phía Đông giáp xã Hoàng Hoa Thám; phía Tây giáp giáp Phường Sơn Nam; phía Nam giáp phường Phố Hiến; phía Bắc giáp thôn Tiên Cầu mới.
- Nơi đặt trụ sở Nhà văn hóa của thôn: Thôn Lương Xá hiện nay.
- Thôn Lương Xá và Đông Lương hiện tại liền kề nhau, phần giáp ranh 02 thôn người dân làm nhà xen kẽ, 02 thôn được tách ra từ thôn Lương Xá (thời pháp thuộc năm 1873). Việc sáp nhập phần lớn thôn Đông Lương (414 hộ dân phía Đông cầu Đông Lương) và thôn Lương Xá tạo thành thôn mới thuận tiện cho công tác quản lý và tổ chức các hoạt động cộng đồng. Thôn Lương Xá có hạ tầng được đầu tư đồng bộ, khu trung tâm có nhà văn hóa và sân thể thao quy mô lớn đảm bảo đáp ứng nhu cầu tổ chức các hoạt động và sự kiện của thôn mới thành lập. Việc thành lập thôn Lương Xá mới sẽ tạo điều kiện phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế về vị trí địa lý, nguồn nhân lực, truyền thống văn hóa và ngành nghề của địa phương; tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong cộng đồng dân cư, góp phần xây dựng thôn ngày càng phát triển toàn diện, văn minh, giàu đẹp.

3. Sáp nhập toàn bộ thôn Duyên Yên, thôn Ngọc Đồng thành thôn mới Duyên Yên

- Tên gọi: Thôn Duyên Yên.
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn Duyên Yên gồm:
 - + Số hộ gia đình: 1.027 hộ gia đình;
 - + Số nhân khẩu: 3.707 người; trong đó: 154 đảng viên.
- Các thôn liền kề: Phía Đông giáp thôn Thanh Cù mới; phía Tây giáp giáp thôn Hùng An mới; phía Nam giáp phường Sơn Lam; phía Bắc giáp thôn Phán Thủy mới.
- Nơi đặt trụ sở Nhà văn hóa của thôn: Thôn Duyên Yên hiện nay.
- Thôn Ngọc Đồng hiện tại có quy mô hộ gia đình chưa đảm theo quy định, việc sáp nhập thôn Ngọc Đồng với thôn khác thành thôn mới là để đảm bảo điều kiện về quy mô hộ gia đình. Về vị trí địa lý, thôn Ngọc Đồng tiếp giáp với thôn Phương Tông và thôn Duyên Yên và thôn Ngọc Đồng bị ngăn cách với thôn Duyên Yên bởi tuyến đường Chính Nghĩa - Phú Cường (đang thi công). Tuy nhiên, Ngọc Đồng và thôn Duyên Yên đều thuộc xã Ngọc Thanh cũ, người dân 02 thôn có nhiều nét tương đồng về lối sống, sinh hoạt, mặt bằng phát triển kinh tế. Thôn Ngọc Đồng hiện nay có 01 cơ sở tôn giáo (Nhà thờ Ngọc Đồng) với khoảng 70% hộ gia đình theo đạo công giáo, thôn Duyên Yên có các công trình di tích lịch sử quốc gia (Đình Duyên Yên) với lễ hội truyền thống lâu đời; việc sáp nhập 02 thôn tạo cơ hội để người dân được giao lưu, mở rộng không gian phát triển văn hóa tín ngưỡng và tăng thêm mối đoàn kết trong thôn. Đồng thời đây cũng là căn cứ để địa phương đề xuất với cấp có thẩm quyền tiếp tục mở rộng tuyến đường nối giữa thôn Duyên Yên và Ngọc Đồng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong thôn mới đi lại nói riêng và nhân dân trong xã Hiệp Cường nói chung đi lại giữa 2 phía của đường Chính Nghĩa - Phú Cường,

4. Sáp nhập toàn bộ thôn Thanh Cù, thôn Phụng Lâu thành thôn mới Thanh Cù

- Tên gọi: Thôn Thanh Cù.
- Quy mô số hộ gia đình:
 - + Số hộ gia đình: 1.152 hộ gia đình;
 - + Số nhân khẩu: 4.003 người; trong đó: 172 đảng viên.
- Các thôn liền kề: Phía Đông và Nam giáp Phường Sơn Nam; phía Tây giáp giáp thôn Duyên Yên mới; phía Bắc giáp thôn Song Mai mới
- Nơi đặt trụ sở Nhà văn hóa của thôn: Thôn Thanh Cù (hiện nay)
- Thôn Phụng Lâu có số hộ gia đình thấp hơn so quy định, việc sáp nhập thôn Thanh Cù và thôn Phụng Lâu để đảm bảo quy mô hộ gia đình theo quy định. Mặt khác, 02 thôn có vị trí địa lý liền kề, người dân 02 thôn sống đan xen không bị

chia cắt bởi danh giới địa lý, giao thông đi lại thông suốt giữa hai thôn. Điều kiện phát triển văn hóa, kinh tế của người dân của 02 thôn có nhiều nét tương đồng gần với nét văn hóa lâu đời (chợ Gò). Hai thôn đều có các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, đặc biệt di tích lịch sử cấp Quốc gia Đình Thanh cù là một trong số những ngôi đình được đánh giá mang nét cổ kính và là biểu tượng văn hóa đặc sắc của miền quê Bắc bộ. Việc sáp nhập hai thôn Thanh Cù và Phụng Lâu tạo ra một không gian phát triển mới, mang lại những chuyển biến sâu sắc trên tất cả các mặt từ văn hóa, lịch sử đến kinh tế và xã hội.

5. Sáp nhập toàn bộ thôn Lai Hạ, thôn Tả Hà, thôn Phục Lễ thành thôn mới Lai Hạ Trung

- Tên gọi của thôn mới là: thôn Lai Hạ Trung.
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:
 - + Số hộ gia đình: 1042 hộ gia đình;
 - + Số nhân khẩu: 3492 người, trong đó: 93 đảng viên.
- Các thôn, tổ dân phố liền kề: Phía Đông giáp thôn Duyên Yên mới; phía Tây giáp xã Đức Hợp, phía Bắc giáp thôn Hùng An mới, phía Nam giáp với sông Hồng.
- Nơi đặt trụ sở Nhà văn hóa của thôn: thôn Lai Hạ hiện nay;
- Các thôn: Lai Hạ, Tả Hà, Phục Lễ có quy mô hộ gia đình chưa đảm bảo quy định, việc sáp nhập 03 thôn thành thôn mới để đảm bảo đủ tiêu chuẩn của thôn. Về lịch sử: Thôn Lai Hạ và Phục Lễ được tách ra từ thôn Lai Hạ Trung (trước đây), người dân thôn Tả Hà hiện nay đa số có nguồn gốc từ thôn Lai Hạ và Phục Lễ chuyển đến vì vậy người dân của 03 thôn có nhiều nét tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, tinh thần đoàn kết dòng họ, tương thân tương ái và giữ gìn nếp sống văn minh. Về vị trí địa lý: 03 thôn đều tiếp giáp nhau, trong đó thôn Tả Hà nằm toàn bộ phía ngoài đê Sông Hồng và bị ngăn cách với các thôn trong xã bởi đường kết nối di sản ven sông Hồng (*người dân thôn Tả Hà đi lại giữa phía trong và ngoài đê rất khó khăn khi tuyến đường Di sản hoàn thành*). Do vậy việc sáp nhập thôn Tả Hà với thôn Lai Hạ, Phục Lễ là hết sức cần thiết, tạo điều kiện để người dân có nhiều cơ hội gắn bó, giao lưu, phát triển kinh tế, văn hóa với các thôn trong xã, duy trì mối đoàn kết nói chung. Đây cũng là cơ sở để địa phương tiếp tục đề xuất, kiến nghị cấp trên mở thêm đường nối 02 bên đường Di sản tạo điều kiện thuận lợi cho người dân xã Hiệp Cường đi lại giữa các thôn trong xã và kết hợp phát triển kinh tế giữa vùng trong và ngoài đê của xã.

6. Sáp nhập toàn bộ thôn Ninh Phúc, thôn Đồng Long và thôn Phương Tòng thành thôn mới Hùng An.

- Tên gọi: thôn Hùng An.
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:
 - + Số hộ gia đình: 1176 hộ gia đình;

- + Số nhân khẩu: 3869 người; trong đó: 83 đảng viên.
- Các thôn, tổ dân phố liền kề: Phía Đông giáp thôn Duyên Yên mới và thôn Phán Thủy mới; phía Tây giáp xã Đức Hợp, phía Bắc giáp xã Nghĩa Dân, phía Nam giáp với thôn Lai Hạ Trung mới.
- Nơi đặt trụ sở Nhà văn hóa của thôn: thôn Ninh Phúc (hiện nay).
- Các thôn: Ninh Phúc, thôn Đồng Long và thôn Phương Tòng đều thuộc xã Hùng an cũ, có quy mô hộ gia đình chưa đảm bảo quy định, việc sáp nhập 03 thôn thành thôn mới để đảm bảo đủ tiêu chuẩn của thôn. 03 thôn có vị trí địa lý liền kề, diện tích các thôn đều nhỏ. Vì vậy sáp nhập 03 thôn thành thôn mới đảm bảo tốt hơn cho công tác quản lý, tạo không gian phát triển mới cho các hộ gia đình trong thôn. Cả 03 thôn hiện tại đều có các công trình tôn giáo, tín ngưỡng mang đậm bản sắc dân tộc và được công nhận là di tích cấp Quốc gia. Do vậy, việc đặt tên thôn sau sáp nhập là Hùng An (giữ lại tên xã Hùng An cũ) phù hợp với nguyện vọng của người dân trong thôn.

7. Sáp nhập toàn bộ thôn Hoàng Độ, thôn Miêu Nha và thôn Phán Thủy thành thôn mới Phán Thủy

- Tên gọi: Thôn Phán Thủy.
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau sắp xếp gồm:
 - + Số hộ gia đình: 1.134 hộ gia đình;
 - + Số nhân khẩu: 3.822 người, trong đó: 111 Đảng viên.
- Các thôn liền kề: Phía Đông tiếp giáp với thôn Song Mai mới, phía bắc giáp xã Lương Bằng, phía tây giáp thôn Hùng An mới và xã Nghĩa Dân, phía Nam giáp thôn Duyên Yên mới.
- Nơi đặt trụ sở Nhà văn hóa của thôn: thôn Phán Thủy hiện nay.
- Thôn Hoàng Độ và Miêu Nha hiện tại có quy mô dân số chưa đủ tiêu chuẩn thôn theo quy định, 02 thôn cách nhau bởi thôn Phán Thủy vì vậy việc sáp nhập 03 thôn thành thôn mới là để đảm bảo tiêu chí về quy mô hộ gia đình theo quy định. Thôn Phán Thủy hiện tại có các công trình tôn giáo, tín ngưỡng mang đậm nét bản sắc văn hóa dân tộc, có di tích lịch sử cấp Quốc gia (Đình Phán Thủy). Tên gọi thôn mới sau thành lập là Phán Thủy sẽ lưu giữ được những nét văn hóa của địa phương, thuận lợi cho đa số người dân khi thực hiện thủ tục hành chính và phù hợp với nguyện vọng của người dân trong thôn.

8. Sáp nhập toàn bộ thôn Mai Viên, thôn Mai Xá, thôn Thanh Xuân thành thôn Song Mai

- Tên gọi: Thôn Song Mai.
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau sắp xếp gồm:
 - + Số hộ gia đình: 1.199 hộ gia đình ;
 - + Số nhân khẩu: 3.994 người; trong đó: 131 Đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía Đông tiếp giáp với xã Lương Bằng và thôn Tiên Cầu mới, phía Tây tiếp giáp với thôn Phán Thủy mới, phía Bắc tiếp giáp với xã Lương Bằng, phía Nam tiếp giáp với thôn Duyên Yên mới.

- Nơi đặt trụ sở Nhà văn hóa của thôn: thôn Mai Xá hiện nay.

- Thôn Mai Viên, thôn Mai Xá và thôn Thanh Xuân đều thuộc xã Song Mai cũ có vị trí địa lý liền kề, người dân giữa các thôn sống đan xen, thôn Mai Xá và Mai Viên không có địa giới ngăn cách. Người dân các thôn có sự gắn kết lâu đời trong đời sống kinh tế, văn hóa và xã hội, có nhiều nét tương đồng về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán và điều kiện sản xuất nông nghiệp. Các thôn hiện tại đều có quy mô hộ gia đình chưa đảm bảo quy định tối thiểu. Việc sáp nhập 03 thôn thành thôn để đảm bảo quy mô dân số thôn mới theo quy định đồng thời thuận tiện cho việc quản lý và mở rộng không gian phát triển. Song Mai nhằm thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị dân cư theo quy định; nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có và tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn mới.

II. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THÔN CỦA XÃ HIỆP CƯỜNG

Thực hiện phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Hiệp Cường dự kiến đạt được các kết quả chủ yếu như sau:

- Sau sắp xếp, toàn xã còn 8 thôn, giảm 12 thôn so với hiện nay, tương ứng giảm 60% số thôn; 100% thôn bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định của Chính phủ và tiêu chí tổ dân phố khi xây dựng xã Hiệp Cường thành phường Hiệp Cường

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách và người làm việc trực tiếp ở thôn giảm góp phần tinh gọn đầu mối, giảm số lượng chức danh hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở khu dân cư.

- Hệ thống chi bộ thôn, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn được kiện toàn, sắp xếp đồng bộ theo đơn vị thôn mới; đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn được bố trí phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và điều kiện thực tế của địa phương.

- Hệ thống nhà văn hóa hiện có tiếp tục được quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu hội họp, sinh hoạt cộng đồng và tổ chức các hoạt động chính trị, văn hóa, xã hội tại khu dân cư. Việc đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa các thôn tập trung hơn, hiệu quả hơn.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy ở cơ sở; nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị khu dân cư, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; nâng cao chất lượng đời sống người dân; tăng cường khối

đại đoàn kết toàn dân, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh và tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC Ở THÔN, CÁC CHỨC DANH KHÁC CÓ LIÊN QUAN VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THÔN

1. Thực trạng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc của thôn và các chức danh khác có liên quan

1.1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn

- Tổng số 40 người, trong đó:
 - + Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn: 20 người;
 - + Trưởng ban công tác Mặt trận thôn: 20 người.
- Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 02 người; từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 04 người; từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 14 người; trên 60 tuổi: 21 người (trong đó, trên 70 tuổi có 03 người).
- Về trình độ đào tạo: Cao đẳng: 02 người; Trung cấp: 04 người.
- Số lượng thừa/thiếu: Không.

1.2. Người trực tiếp tham gia công việc của thôn đang hưởng theo các quy định tại Nghị quyết 439/2023/NQ-HĐND của tỉnh Hưng Yên cũ:

- Tổng số: 121 người, trong đó:
 - Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 25 người; từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 18 người; từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 33 người; trên 60 tuổi: 45 người (trong đó: trên 70 tuổi có 09 người)
 - Trình độ đào tạo: Trên đại học: 02 người; đại học: 10 người; cao đẳng, trung cấp: 14 người

1.3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của thôn đang hưởng phụ cấp theo quy định:

- Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở 57 người (Trong đó: Tổ trưởng: 20 người, Tổ phó: 17 người, Tổ viên: 20 người).

1.4. Đánh giá chung về số lượng, hoạt động của các chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn

- Hiện nay, tại các thôn trên địa bàn xã, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn và những người tham gia công việc khác ở thôn được bố trí cơ bản theo quy định hiện hành, gồm các chức danh như: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban Công tác Mặt trận, Chi hội trưởng các đoàn thể và các chức danh khác theo quy định.

- Về số lượng, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, quản lý cộng đồng dân cư và tổ chức các phong trào ở cơ sở. Đội ngũ cán bộ thôn đa số là những người có uy tín, tâm huyết, trách nhiệm, am hiểu tình hình địa bàn, có kinh nghiệm trong công tác vận động quần chúng, góp phần quan trọng trong việc triển khai chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ của địa phương đến Nhân dân.

- Về hoạt động, các chức danh ở thôn đã thực hiện tương đối tốt nhiệm vụ được giao; chủ động phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các chi hội, đoàn thể cơ bản duy trì hoạt động thường xuyên, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân ở thôn.

- Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: một số thôn có quy mô dân số nhỏ nhưng số lượng người tham gia công việc ở thôn tương đối nhiều; chất lượng hoạt động của một số chức danh chưa đồng đều. Đa số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, người trực tiếp tham gia công việc của thôn và người tham gia công việc khác của thôn tuổi cao, nhiều người còn hạn chế về kỹ năng, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc, chậm tiếp cận với chuyển đổi số, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả điều hành, xử lý, giải quyết công việc.

Qua thực tiễn hoạt động cho thấy, việc sắp xếp, tổ chức lại thôn sẽ tạo điều kiện tinh gọn đầu mối, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách và người tham gia công việc ở thôn, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; đồng thời tập trung nguồn lực, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thôn, đáp ứng yêu cầu quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

2. Phương án sắp xếp, bố trí sau sắp xếp, tổ chức lại thôn

2.1. Phương án sắp xếp kiện toàn tổ chức sau sắp xếp thôn

Sau khi cấp có thẩm quyền quyết định việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, Đảng ủy xã lãnh đạo, chỉ đạo việc thành lập mới, sáp nhập, kiện toàn các chi bộ thôn theo quy định của Điều lệ Đảng và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy Hưng Yên, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với địa bàn dân cư sau sắp xếp.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã hướng dẫn việc kiện toàn Ban Công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể, chi đoàn thanh niên tại các thôn sau sắp xếp theo quy định; bảo đảm hoạt động ổn định, liên tục, không làm gián đoạn việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.

Việc sắp xếp, kiện toàn hệ thống chính trị ở thôn được thực hiện đồng bộ với việc sắp xếp, tổ chức lại thôn; bảo đảm phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, vai

trò nòng cốt của Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân và ổn định tình hình ở cơ sở.

2.2. Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động và các đối tượng khác đang tham gia hoạt động tại thôn sau sắp xếp

Việc lựa chọn, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở thôn sau sắp xếp được thực hiện trên cơ sở tiêu chuẩn, điều kiện, năng lực, trình độ, uy tín, kinh nghiệm công tác và yêu cầu nhiệm vụ; bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, đúng quy định của Đảng, Nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Sau khi cấp có thẩm quyền quyết định sắp xếp, kiện toàn các tổ chức sau sắp xếp thôn; trên cơ sở phương án nhân sự của Ban Thường vụ Đảng ủy xã, Ủy ban nhân dân xã thực hiện việc bố trí người hoạt động không chuyên trách ở thôn, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn; tổ chức bàn giao hồ sơ, tài liệu, cơ sở vật chất và các nội dung có liên quan giữa các thôn trước và sau sắp xếp, bảo đảm hoạt động của hệ thống chính trị ở thôn được duy trì liên tục, ổn định, hiệu quả, không bị gián đoạn.

2.3. Phương án giải quyết chế độ, chính sách đối với người dôi dư sau sắp xếp

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn (gồm các chức danh: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban Công tác Mặt trận) không tiếp tục tham gia công tác tại thôn sau sắp xếp thì việc giải quyết chế độ, chính sách được thực hiện theo quy định của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền thuộc đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế và được hưởng chế độ theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP. Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định.

Đối với các chức danh người trực tiếp tham gia công việc ở thôn được hưởng mức hỗ trợ hằng tháng theo quy định hiện hành, gồm: Phó Trưởng thôn, Nhân viên y tế thôn, Cộng tác viên dân số, Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ, Chi hội trưởng Hội Nông dân và Bí thư Chi đoàn Thanh niên, hiện nay chưa có quy định riêng về chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại thôn. Việc bố trí, sử dụng hoặc xem xét hỗ trợ đối với các trường hợp này thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

(có phụ lục 3A, 3B, 3C, 3D kèm theo Đề án)

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ THÔN SAU SẮP XẾP

1. Về thực trạng

- Tổng số nhà văn hóa hiện có: 20 nhà văn hóa (trong đó: 02/20 nhà văn hóa đã xuống cấp, diện tích hẹp không đáp ứng nhu cầu hoạt động của thôn).
- Tổng số khu thể thao hiện có: 03 khu.

2. Về phương án quản lý, sử dụng

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, các thôn tiếp tục quản lý, sử dụng toàn bộ 20 nhà văn hóa hiện có phục vụ hội họp, sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở (*08 nhà văn hóa lựa chọn làm địa điểm sinh hoạt chính của các thôn mới; 12 nhà văn hóa còn lại tiếp tục phục vụ nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động của Nhân dân, các tổ liên gia, tổ tự quản và các tổ chức ở khu dân cư theo quy định*). Tiếp tục sử dụng 03 khu thể thao hiện có đáp ứng nhu cầu thể dục, thể thao của người dân trên địa bàn.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.

1. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan tiếp tục quan tâm hướng dẫn việc bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại thôn.

2. Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu điều chỉnh mức phụ cấp, mức hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, khối lượng công việc và quy mô dân cư sau sắp xếp.

3. Đề nghị các sở, ngành tỉnh tiếp tục quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Đề án; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm việc sắp xếp, tổ chức lại thôn được thực hiện đồng bộ, đúng quy định, ổn định tình hình Nhân dân và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

4. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư, nâng cấp các thiết chế văn hóa, hạ tầng phục vụ hoạt động của các thôn sau sắp xếp; đáp ứng yêu cầu sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động văn hóa, xã hội và xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Tổ chức lấy ý kiến cử tri về Đề án

- Hình thức lấy ý kiến: Phát phiếu lấy ý kiến tới đại diện hộ gia đình.

- Phạm vi: Việc lấy ý kiến Nhân dân được thực hiện trên phạm vi các thôn (xin ý kiến tất cả các hộ gia đình tại các thôn trong phương án sắp xếp).

- Thời gian: Từ ngày 20/6/2026 đến ngày 23/6/2026.

2. Thông qua kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

- Trên cơ sở kết quả lấy ý kiến cử tri của các thôn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại hoàn thành hồ sơ trình HĐND xã xem xét quyết định.

- Thời gian: Dự kiến ngày 29/6/2026

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Là cơ quan thường trực, tham mưu UBND xã xây dựng Đề án trình Ban Thường vụ Đảng ủy xin chủ trương thực hiện phương án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã;

- Tham mưu UBND xã xây dựng Kế hoạch, triển khai thực hiện việc tổ chức lấy ý kiến của nhân dân; chủ động cập nhật thường xuyên các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh có liên quan đến công tác sắp xếp, tổ chức lại thôn, kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân xã điều chỉnh, triển khai các Kế hoạch thực hiện Đề án cho phù hợp.

- Tham mưu xây dựng các báo cáo gửi UBND tỉnh và các cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Thực hiện hướng dẫn người hoạt động không chuyên trách thôn dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại hoàn thiện hồ sơ, tham mưu UBND xã đề nghị tỉnh giải quyết chế độ chính sách theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chuẩn bị cơ sở vật chất để tổ chức các cuộc họp của Ủy ban nhân dân xã liên quan đến sắp xếp, tổ chức lại thôn (xin ý kiến lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã về thời gian, địa điểm họp; chuẩn bị cơ sở, vật chất và điều kiện tổ chức cuộc họp...).

- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa - Xã hội, các phòng, ban, ngành có liên quan để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn.

3. Phòng Kinh tế xã

- Tham mưu cho UBND xã kinh phí thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

- Hướng dẫn công tác lập dự toán, định mức chi; quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí; tham mưu xử lý tài sản làm việc của các thôn dôi dư sau sắp xếp theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

4. Công an xã

- Nắm bắt tình hình, chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, vô hiệu hóa mọi âm mưu, hoạt động chống phá, tuyên truyền sai lệch về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại thôn; đảm bảo an toàn tuyệt đối địa bàn, không để xảy ra các vấn đề phức tạp trước, trong và sau sắp xếp, tổ chức lại thôn.

- Rà soát, cung cấp số liệu về số hộ gia đình cư trú trên địa bàn xã để phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu xây dựng Phương án, Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn.

- Kịp thời tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã xử lý các vấn đề phát sinh về an ninh trật tự trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại thôn; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để hình thành điểm nóng.

5. Ban Chỉ huy Quân sự xã

Phối hợp với lực lượng công an xã và lực lượng khác trên địa bàn giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; không để xảy ra các vấn đề phức tạp trước, trong và sau sắp xếp, tổ chức lại thôn.

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Xây dựng chuyên trang, chuyên mục thực hiện việc thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã; thông tin kịp thời những kết quả đạt được, những gương làm tốt và những bài học kinh nghiệm trong sắp xếp, tổ chức lại thôn.

Phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND, phòng Văn hóa – Xã hội chuẩn các điều kiện tổ chức các Hội nghị theo quy định.

7. Các thôn trên địa bàn xã

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của việc sắp xếp, tổ chức lại thôn đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thôn nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong quá trình thực hiện.

- Tham gia đóng góp ý kiến đối với phương án sắp xếp, tên gọi thôn mới, địa giới, địa điểm sinh hoạt cộng đồng và các nội dung liên quan nhằm bảo đảm phù hợp tình hình thực tế, giữ gìn truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương.

- Tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình theo quy định; bảo đảm việc lấy ý kiến được thực hiện công khai, dân chủ, khách quan, đúng trình tự, thủ tục và tổng hợp đầy đủ kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân xã.

- Phối hợp thực hiện việc kiểm kê, bàn giao hồ sơ, tài liệu, tài sản, cơ sở vật chất, các quỹ và các nội dung liên quan của thôn cũ theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân xã sau khi có quyết định sắp xếp.

- Thực hiện việc ổn định tổ chức, tư tưởng cán bộ và Nhân dân; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, phản ánh kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết.

- Chủ động giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để phát

sinh điểm nóng, đơn thư khiếu kiện phức tạp trong quá trình triển khai thực hiện sắp xếp thôn.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền trong quá trình tổ chức sắp xếp, tổ chức lại thôn.

8. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng xã

- Định hướng thông tin, tuyên truyền những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp, tổ chức lại thôn; quản lý chặt chẽ công tác thông tin, tuyên truyền, nhất là trên không gian mạng; phối hợp với các cơ quan liên quan phát hiện, xử lý nghiêm hành vi phát tán thông tin sai trái, xuyên tạc, tin giả gây hoang mang cho xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến việc sắp xếp thôn.

- Tham mưu cho Đảng ủy xã thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức của Chi bộ đảng, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội khác tại thôn.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Tham mưu cho Đảng ủy xã thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức của mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội khác tại thôn và cán bộ các tổ chức nêu trên ở thôn; tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên, Ủy ban nhân dân xã đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện các nội dung của Đề án./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
-
- Lưu:

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HIỆP CƯỜNG

THỐNG KÊ QUY MÔ DÂN SỐ CỦA THÔN
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HIỆP CƯỜNG
(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày /06/2026 của UBND xã)

STT	Tên thôn/ tổ dân phố	Quy mô số hộ gia đình		Số dân	Yếu tố đặc thù (nếu có)	Thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại	Thuộc diện giải thể	Không thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại	Ghi chú
		Quy mô số hộ gia đình (hộ)	Tỷ lệ so với tiêu chuẩn (%)						
1	2	3	4.00	5	6	7	8	9	10
1	Thôn Lương Xá	864	157.09	3,109		x			
2	Thôn Đồng Lương	529	96.18	1,945		x			
3	Thôn Tiên Cầu	733	133.27	2,865		x			
4	Thôn Trà Lâm	390	70.91	1,554		x			
5	Thôn Tả Hà	405	73.64	1,407		x			
6	Thôn Lai Hạ	360	65.45	1,145		x			
7	Thôn Phục Lễ	277	50.36	940		x			
8	Thôn Đồng Long	470	85.45	1,566		x			
9	Thôn Phương Tòng	411	74.73	1,358		x			
10	Thôn Ninh Phúc	295	53.64	945		x			
11	Thôn Ngọc Đồng	271	49.27	980		x			
12	Thôn Duyên Yên	756	137.45	2,726		x			
13	Thôn Phượng Lâu	163	29.64	558		x			
14	Thôn Thanh Cù	989	179.82	3,445		x			
15	Thôn Hoàng Độc	105	19.09	392		x			
16	Thôn Miêu Nha	252	45.82	821		x			
17	Thôn Phán Thủy	777	141.27	2,609		x			
18	Thôn Mai Viên	439	79.82	1,533		x			
19	Thôn Mai Xá	426	77.45	1,393		x			
20	Thôn Thanh Xuân	334	60.73	1,068		x			
Tổng số:....		9,246		32,359					

(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày /06/2026 của UBND xã)

TT	Tên thôn/tổ dân phố cũ	Số hộ gia đình (hộ)	Tổng số dân (người)	Phương án sắp xếp, tổ chức lại					Ghi chú
				Phương án, tên thôn/tổ dân phố mới	Số hộ gia đình (hộ)	Đánh giá tiêu chuẩn theo quy định (đạt tỷ lệ %)	Tổng số dân (người)	Lý do	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
20 Thôn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại . Sau sắp xếp có 08 thôn, giảm 12 thôn.									
1	Thôn Lương Xá	864	3,109	Thôn Lương Xá	1,305	237.27	4,746	Các thôn liền nhau, tương đồng về yếu tố văn hóa và đảm bảo điều kiện theo hướng dẫn	
2	Thôn Đồng Lương (441 hộ phía Đông cầu Đồng Lương)	441	1,637						
3	Thôn Tiên Cầu	733	2,865	Thôn Tiên Cầu	1,211	220.18	4,727	Các thôn liền nhau, tương đồng về yếu tố văn hóa và đảm bảo điều kiện theo hướng dẫn	
4	Thôn Trà Lâm	390	1,554						
5	Thôn Đồng Lương (88 hộ phía Tây cầu Đồng Lương)	88	308						
6	Thôn Ngọc Đồng	271	980	Thôn Duyên Yên	1027	186.73	3706	Các thôn liền nhau, tương đồng về yếu tố văn hóa và đảm bảo điều kiện theo hướng dẫn	
7	Thôn Duyên Yên	756	2,726						
8	Thôn Phượng Lâu	163	558	Thôn Thanh Cù	1152	209.45	4003	Các thôn liền nhau, tương đồng về yếu tố văn hóa và đảm bảo điều kiện theo hướng dẫn	
9	Thôn Thanh Cù	989	3,445						
10	Thôn Hoàng Độc	105	392	Thôn Phán Thủy	1134	206.18	3822	Các thôn liền nhau, tương đồng về yếu tố văn hóa và đảm bảo điều kiện theo hướng dẫn	
11	Thôn Miêu Nha	252	821						
12	Thôn Phán Thủy	777	2,609						

TT	Tên thôn/tổ dân phố cũ	Số hộ gia đình (hộ)	Tổng số dân (người)	Phương án sắp xếp, tổ chức lại					Ghi chú
				Phương án, tên thôn/tổ dân phố mới	Số hộ gia đình (hộ)	Đánh giá tiêu chuẩn theo quy định (đạt tỷ lệ %)	Tổng số dân (người)	Lý do	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
13	Thôn Mai Viên	439	1,533	Thôn Song Mai	1,199	218.00	3,994	Các thôn liền nhau, tương đồng về yếu tố văn hóa và đảm bảo điều kiện theo hướng dẫn	
14	Thôn Mai Xá	426	1,393						
15	Thôn Thanh Xuân	334	1,068						
16	Thôn Đồng Long	470	1,566	Thôn Hùng An	1176	213.82	3869	Các thôn liền nhau, tương đồng về yếu tố văn hóa và đảm bảo điều kiện theo hướng dẫn	
17	Thôn Phương Tòng	411	1,358						
18	Thôn Ninh Phúc	295	945						
19	Thôn Lai Hạ	360	1,145	Thôn Lai Hạ Trung	1,042	189.45	3,492	Các thôn liền nhau, tương đồng về yếu tố văn hóa và đảm bảo điều kiện theo hướng dẫn	
20	Thôn Phục Lễ	277	940						
21	Thôn Tả Hà	405	1,407						

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HIỆP CƯỜNG

PHỤ LỤC 3A
Danh sách người hoạt động không chuyên trách ở thôntrên địa bàn xã Hiệp Cường
trước sắp xếp, tổ chức lại thôn
(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày /06/2026 của UBND xã)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Đảng viên	Chức vụ, chức danh Người hoạt động KCT ở thôn	Mức phụ cấp hiện hưởng	Chia theo độ tuổi				Chia theo trình độ đào tạo				Ghi chú
							Dưới 40 tuổi	Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi	Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi	Trên 60 tuổi	Trên ĐH	Đại học	Cao đẳng, trung cấp	Dưới trung cấp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Thôn Đồng Long														
-	Nguyễn Thị Thanh Huyền	1978	x	x	BTCB - Trưởng thôn	,2.00		x					TC		
-	Hoàng Văn Khắc	1974		x	TB CTMT thôn	,2.00			x						
2	Thôn Lai Hạ														
-	Nguyễn Mạnh Kiên	1983		x	BTCB - Trưởng thôn	,2.00		x					TC		
-	Phạm Văn Hường	1963		x	TB CTMT thôn	,2.00				x					
3	Thôn Ninh Phúc														
-	Hoàng Thị Hồng	1970	x	x	BTCB - Trưởng thôn	,1.50			x						
-	Trần Thị Diên	1966	x	x	TB CTMT thôn	,1.50			x						
4	Thôn Tả Hà														
-	Phạm Ngọc Thạch	1963		x	BTCB - Trưởng thôn	,2.00				x			TC		
-	Trần Xuân Quyết	1961		x	TB CTMT thôn	,2.00				x					
5	Thôn Phục Lễ														
-	Nguyễn Hồng Thuyên	1979	x	x	BTCB - Trưởng thôn	,1.50		x							
-	Nguyễn Mạnh Quy	1953		x	TB CTMT thôn	,1.50				x					
6	Thôn Phương Tòng														
-	Phạm Thị Nguyệt	1960	x	x	BTCB - Trưởng thôn	,2.00				x					
-	Hoàng Văn Phúc	1954		x	TB CTMT thôn	,2.00				x					

[illegible]

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Đảng viên	Chức vụ, chức danh Người hoạt động KCT ở thôn	Mức phụ cấp hiện hưởng	Chia theo độ tuổi				Chia theo trình độ đào tạo				Ghi chú
							Dưới 40 tuổi	Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi	Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi	Trên 60 tuổi	Trên ĐH	Đại học	Cao đẳng, trung cấp	Dưới trung cấp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
-	Nguyễn Thê Vinh	1967		x	BTCB - Trưởng thôn	,2.00			x				TC		
-	Nguyễn Văn Hằng	1961		x	TB CTMT thôn	,2.00				x					
15	Thôn Miêu Nha														
-	Lưu Đức Tiên	1964		x	BTCB - Trưởng thôn	,1.50				x					
-	Lê Văn Anh	1969		x	TB CTMT thôn	,1.50			x						
16	Thôn Thanh Xuân														
-	Phạm Xuân Vượt	1971		x	BTCB - Trưởng thôn	,2.00			x						
-	Phạm Văn Thang	1956		x	TB CTMT thôn	,2.00				x					
17	Thôn Duyên Yên														
-	Nguyễn Thị Hà	1969	x	x	BTCB - Trưởng thôn	,2.00			x						
-	Nguyễn Thị Doan	1974	x	x	TB CTMT thôn	,2.00			x						
18	Thôn Ngọc Đồng														
-	Nguyễn Long Thắm	1964		x	BTCB - Trưởng thôn	,1.50				x					
-	Nguyễn Phương Huy	1982		x	TB CTMT thôn	,1.50		x							
19	Thôn Phượng Lâu														
-	Phạm Văn Luyến	1965		x	BTCB - Trưởng thôn	,1.50				x					
-	Đoàn Văn Huân	1985		x	TB CTMT thôn	,1.50		x							
20	Thôn Thanh Cù														
-	Trần Thị Khâm	1963	x	x	BTCB - Trưởng thôn	,2.00				x					
-	Trần Thị Dung	1963	x	x	TB CTMT thôn	,2.00				x					

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HIỆP CƯỜNG

PHỤ LỤC 3B
Danh sách người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn trên địa bàn Hiệp Cường
trước sắp xếp, tổ chức lại thôn

(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày /05/2026 của UBND xã)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nữ	Đảng viên	Chức vụ, chức danh tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn	Chia theo độ tuổi				Chia theo trình độ đào tạo				Ghi chú
						Dưới 40 tuổi	Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi	Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi	Trên 60 tuổi	Trên ĐH	Đại học	Cao đẳng, trung cấp	Dưới trung cấp	
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I. Thôn Đồng Long														
1	Đào Văn Chờ	1982			Phó trưởng thôn		x							
2	Trần Văn Tập	1959			Chi Hội trưởng nông dân				x					
3	Nguyễn Văn Đạt	1980		x	Thôn Đội trưởng		x					TC		
4	Trần Thị Hà	1971	x		Chi Hội trưởng Phụ nữ			x						
5	Nguyễn Quang Trung Đình	2000		x	Bí thư Đoàn TN	x								
6	Nguyễn Thị Liên	1969	x		Chi Hội trưởng Chức TĐ			x						
7	Phạm Văn Lý	1958			Chi Hội trưởng NCT -CCB				x					
II. Thôn Lai Hạ														
1	Nguyễn Văn Thế	1969		x	Phó trưởng thôn			x						
2	Nguyễn Đức Chính	1969			Chi hội trưởng hội CCB			x						
3	Nguyễn Thị Ngoan	1960	x	x	Chi hội trưởng nông dân				x					
4	Trần Thị Nguyệt	1968	x		Chi hội trưởng Hội LHPN			x						
5	Phạm Thị Thu Tuyết	1988	x		Thôn đội trưởng	x								
6	Phạm Thị Xuân	1991	x	x	Bí thư chi đoàn	x					x			
III. Thôn Ninh Phúc														
1	Nguyễn Văn Chử	1959			Phó trưởng thôn				x					
2	Phạm Thị Hà	1977	x		Chi hội trưởng HND		x							

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nữ	Đảng viên	Chức vụ, chức danh tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn	Chia theo độ tuổi				Chia theo trình độ đào tạo				Ghi chú
						Dưới 40 tuổi	Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi	Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi	Trên 60 tuổi	Trên ĐH	Đại học	Cao đẳng, trung cấp	Dưới trung cấp	
3	Phùng Văn Sơn	1991		x	Bí thư chi đoàn	x						TC		
4	Nguyễn Thị Diệu	1964	x		Chi hội trưởng hội phụ nữ				x					
5	Nguyễn Quang Hương	1960		x	Chi hội trưởng Hội CTĐ				x					
6	Nguyễn Văn Tâm	1955		x	Chi ủy viên				x					
IV.Thôn Tả Hà														
1	Trần Mạnh Cường	1994		x	Phó trưởng thôn	x								
2	Nguyễn Thị Hạ	1983	x	x	Thôn đội trưởng		x							
3	Nguyễn Xuân Luật	1985		x	Thôn Đội Trưởng		x					TC		
4	Nguyễn Thị Thủy	1981	x	x	Chi hội trưởng PN		x							
5	Nguyễn Duy Anh	2001		x	bí thư Đoàn TN	x								
6	Nguyễn Đức Cầu	1958			Chi hội trưởng NCT				x					
7	Đàm Đình Bao	1965			Chi hội trưởng CCB				x					
V.Thôn Phục Lễ														
1	Bùi Minh Thanh	1989		x	Phó trưởng thôn		x				x			
2	Lê Đức Mạnh	1973			Chi hội trưởng Nông dân			x						
3	Nguyễn Thị Tuyết	1965	x		Chi hội trưởng Phụ nữ, Y tế thôn				x					
4	Nguyễn Anh Vinh	1996		x	Bí thư Đoàn TN	x								
5	Nguyễn Văn Đợi	1960			Chi hội trưởng NCT				x					
6	Lê Công Tịnh	1959		x	Chi hội trưởng CCB				x					
VI. Thôn Phương Tòng														
1	Đặng Thị Lý	1964	x		Phó trưởng thôn				x					
2	Phạm Quang Hiệu	1985		x	Thôn Đội trưởng		x							
3	Phạm Thị Vân	1972	x		Chi hội trưởng PN			x						

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nữ	Đảng viên	Chức vụ, chức danh tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn	Chia theo độ tuổi				Chia theo trình độ đào tạo				Ghi chú
						Dưới 40 tuổi	Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi	Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi	Trên 60 tuổi	Trên ĐH	Đại học	Cao đẳng, trung cấp	Dưới trung cấp	
4	Phạm Minh Cường	1998			Bí thư Đoàn TN	x				x				
5	Phạm Ngọc Tân	1986		x	Chi ủy viên		x			x				
6	Phạm Hữu Hiến	1955			Chi hội trưởng hội Cựu CB				x					
VII. Thôn Tiên Cầu														
1	Lê Trung Nghĩa	1961		x	Phó trưởng thôn				x			TC		
2	Vũ Thị Ngọc	1969	x		Chi hội trưởng ND			x						
3	Lương Văn Sáng	1998		x	Thôn đội trưởng	x						TC		
4	Nguyễn Thị Thanh	1974	x	x	Chi hội trưởng PN			x						
5	Nguyễn Đức Phúc	1990		x	Bí thư Đoàn TN	x						TC		
6	Nguyễn Khánh Trang	1986		x	Chi Ủy viên		x				x			
VIII. Thôn Trà Lâm														
1	Trịnh Văn Dầu	1964			Phó trưởng thôn				x					
2	Trịnh Tất Tuấn	1978		x	Chi hội trưởng ND			x						
3	Trịnh Thị Phụng	1989	x	x	Chi hội trưởng PN	x						TC		
4	Vũ Văn Tiến	2001			bí thư Đoàn TN	x								
5	Trịnh Hữu Hùng	1983		x	Chi Ủy viên		x							
6	Trịnh Văn An	1969		x	Phó BT Chi bộ			x						
IX. Thôn Đồng Lương														
1	Dương Văn Điệp	1974		x	Phó trưởng thôn			x				TC		
2	Lưu Văn Hòa	1973		x	Chi hội trưởng ND			x						
3	Phạm Thị Kim Đạt	1972	x	x	Chi hội trưởng PN			x						
4	Vũ Thị Huệ	1994	x	x	Bí thư Đoàn TN	x					x			
5	Dương Văn Hưng	1976		x	Chi Ủy viên; phó BT			x						

[illegible]

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nữ	Đảng viên	Chức vụ, chức danh tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn	Chia theo độ tuổi				Chia theo trình độ đào tạo				Ghi chú
						Dưới 40 tuổi	Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi	Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi	Trên 60 tuổi	Trên ĐH	Đại học	Cao đẳng, trung cấp	Dưới trung cấp	
1	Đào Văn Trường	1978			Phó thôn		x							
2	Nguyễn Thị Lạnh	1964	x		Chi hội trưởng Nông dân				x					
3	Dương Thị Tường	1964	x		Chi hội trưởng PN				x					
4	Nguyễn Hải Hiếu	2001		x	Bí thư Đoàn TN	x					x			
5	Nguyễn Quang Khải	1954		x	Chi Ủy viên				x			TC		
6	Lê Xuân Táp	1959		x	Chi hội trưởng Người CT				x					
XIV. Thôn Phán Thủy														
1	Nguyễn Xuân Tiền	1954		x	Chi hội trưởng hội CCB				x			TC		
2	Nguyễn Văn Nói	1968			Phó thôn			x						
3	Đào Thị Lan	1973	x		Chi hội trưởng Hội PN			x				TC		
4	Đặng Văn Minh	1954			Chi hội trưởng Người CT				x					
5	Lương Anh Tiến	1991		x	Bí thư chi đoàn	x								
6	Đào Văn Hưng	1963		x	Chi Ủy viên				x			TC		
XV. Thôn Miêu Nha														
1	Lưu Thị Hiền	1976	x	x	Phó thôn			x						
2	Trần Văn Đua	1973		x	Phó Bí thư CB			x						
3	Trần Đức Tính	1995			Thôn đội trưởng	x								
4	Vũ Thị Thúy	1976	x		Chi hội trưởng Phụ nữ			x						
5	Trần Văn Ước	1956			Chi hội trưởng CCB				x					
XVI. Thôn Thanh xuân														
1	Phạm Quang Viên	1981		x	Phó trưởng thôn		x							
2	Vũ Xuân Dành	1958			Chi hội trưởng Nông dân				x					
3	Vũ Văn Trụ	1983		x	Thôn đội trưởng		x							

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nữ	Đảng viên	Chức vụ, chức danh tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn	Chia theo độ tuổi				Chia theo trình độ đào tạo				Ghi chú
						Dưới 40 tuổi	Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi	Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi	Trên 60 tuổi	Trên ĐH	Đại học	Cao đẳng, trung cấp	Dưới trung cấp	
4	Nguyễn Thị Bạch	1972	x		Chi hội trưởng PN			x						
5	Nguyễn Thị Ninh	1991	x		Bí thư chi đoàn	x								
6	Phạm Ngọc Ngân	1967		x	Chi hội trưởng CCB			x						
7	Vũ Ngọc Thụ	1952			Chi hội trưởng Hội NCT				x					
XVII. Thôn Duyên Yên														
1	Vũ Văn Hiệp	1992		x	Phó trưởng thôn	x								
2	Nguyễn Thị Dậu	1969	x		Chi hội trưởng nông dân			x						
3	Nguyễn Thị Quyên	1993	x	x	Bí thư chi đoàn	x						CD		
4	Nguyễn Danh Châm	1967			Chi hội trưởng Cựu CB			x						
5	Nguyễn Trọng Diệu	1949		x	Chi hội trưởng NCT				x		x			
6	Đặng Công Đỉnh	1967		x	Chi ủy viên			x						
7	Cao Thị Ái Vân	1981	x	x	Chi ủy viên		x							
XVIII. Thôn Ngọc Đồng														
1	Trịnh Ngọc Hà	1969		x	Phó trưởng thôn			x						
2	Nguyễn Long Thuận	1992		x	Thôn đội trưởng	x					x			
3	Hoàng Thị Hiền	1960	x		Chi hội trưởng PN				x					
4	Lê Như Lê	1958		x	Chi hội trưởng CCB				x					
XIX. Thôn Phụng Lâu														
1	Lã Văn Tuấn	1964		x	Phó bí thư chi bộ				x					
2	Trần Đăng Tính	1968		x	Phó Trưởng thôn			x						
3	Nguyễn Thị Hương	1968	x		Thôn đội trưởng; Chi hội trưởng Nông dân			x						
4	Nguyễn Thị Cung	1959	x		Y tế thôn				x					
5	Đoàn Hồng Cần	1956			Chi hội trưởng NCT; CTĐ				x		x			

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nữ	Đảng viên	Chức vụ, chức danh tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn	Chia theo độ tuổi				Chia theo trình độ đào tạo				Ghi chú
						Dưới 40 tuổi	Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi	Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi	Trên 60 tuổi	Trên ĐH	Đại học	Cao đẳng, trung cấp	Dưới trung cấp	
XX. Thôn Thanh Cù														
1	Trần Đình Chính	1974		x	Phó trưởng thôn			x						
2	Hoàng Văn Sỹ	1961		x	Phó bí thư chi bộ				x					
3	Trần Ngọc Khanh	1979		x	Chi hội trưởng CCB		x							
4	Lê Quang Vương	1988		x	Chi Ủy viên	x					x			
5	Vũ Thị Hương	1986	x	x	Bí thư đoàn thanh niên;Chi hội trưởng PN		x					TC		
6	Nguyễn Thị Lan	1963	x		Chi hội trưởng Nông dân				x					
7	Nguyễn Phan Hiếu	1999		x	Thôn đội trưởng	x								